

III - MỘT SỐ TRUYỆN, THƠ, BÀI HÁT, CA DAO, TỤC NGỮ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC BÀI ĐẠO ĐỨC LỚP 4

Bài 2

VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP

CÓ NGÀY HÔM NAY

Giấu mình trong bộ quần áo rách và cái mũ che khuôn mặt có đôi mắt sáng, hằng ngày Trần Quốc Thái lang thang đi khắp hang cùng ngõ hẻm của thị xã Phan Thiết. Cậu đi lượm bất cứ cái gì có thể đem về bán được : bao ni-lông, dây cước, đồ nhựa, sắt vụn...

Bốn năm trôi qua, kể từ ngày ba mất, mẹ dẫn ba anh em Thái rời quê nội Châu Đốc về sống với bà ngoại ở Phan Thiết trong một căn lều xiêu vẹo giữa xóm nhà chòi. Cuộc sống của gia đình Thái bắt đầu những ngày khó khăn.

Mẹ cậu hằng ngày đi nạy hà ở bến sông đem về lược rồi đi bán dạo. Thái và em đi lược rác. Bà ngoại mù loà ở nhà trông em bé. Đêm đêm bên ngọn đèn dầu leo lét, ba mẹ con Thái ngồi phân loại những thứ nhặt được để sáng mai mẹ đem bán. Xong việc, Thái lại đến cái bàn con kê sát góc nhà ngồi học. Cậu học cho đến khi nào bài ngày mai đã thuộc và bài tập làm xong mới đi ngủ.

Ở xóm nhà chòi, người ta chỉ biết Thái là một thằng lược rác. Còn ở Trường cấp I B Lạc Đạo, thầy cô giáo và bạn bè chỉ biết Thái là một học sinh giỏi xuất sắc của trường. Cuộc sống cứ thế trôi qua cho đến một buổi trưa bên dốc cầu Thăng, Thái đã gặp anh Thức An ở Hội đồng Đội tỉnh. Tại Đại hội cháu ngoan Bác Hồ lần thứ 6 của tỉnh, anh đã nghẹn ngào kể lại cuộc đời của Thái.

Tấm gương vượt khó của Trần Quốc Thái, học sinh giỏi xuất sắc lớp 4C, Trường cấp I B Lạc Đạo (Phan Thiết, Bình Thuận) đã gây xúc động mạnh đối với các cô chú lãnh đạo, các anh chị phụ trách và các bạn cháu ngoan Bác Hồ có mặt tại buổi báo công. Thái nhận được sự động viên của bạn bè, của các anh chị, cô bác bằng những bó hoa, tặng phẩm.

Nhận được sự quan tâm ấy, Thái đã rất xúc động nói trong tiếng nấc nghẹn ngào :

– Thật không ngờ em có được ngày hôm nay. Em hứa sẽ học tốt hơn để không phụ lòng các cô chú, các anh chị, thầy cô giáo và bạn bè.

Lê Luynh, *Tài liệu tham khảo về GD Dân số và KHHGD*,
Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội 12 – 1993.

BÁC TỰ HỌC VÀ DẠY HỌC

Ngày nào Bác cũng dành mấy giờ để đọc sách báo chính trị, có cả sách báo tiếng Nga, Trung Quốc, Pháp, Anh v.v... Bác còn dịch một số bài cần thiết ra tiếng Việt cho cán bộ đọc. Hồi ở Pác Bó, Bác đã lược dịch cuốn "Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô".

Không những Bác tự học rất chuyên cần mà còn chăm lo đến việc học tập của tất cả mọi người. Bác đã trực tiếp dạy một số đồng chí học. Noi gương Bác, các cán bộ xung quanh đều ra sức học tập văn hoá và chính trị.

Hồi Bác dạy đồng chí Đại Phong, một cán bộ địa phương, học văn hoá, Bác khuyên đồng chí ấy phải hết sức tranh thủ thời gian để ôn tập. Lúc đầu Bác dạy mỗi ngày ba chữ sau tăng dần lên năm chữ, rồi mười chữ. Cứ thế, mấy tháng sau đồng chí Đại Phong đã biết đọc, biết viết.

Để giúp cán bộ học dễ nhớ, Bác đã soạn cuốn "Lịch sử Việt Nam" bằng thơ lục bát. Đến nay nhiều đồng chí vẫn còn thuộc :

*Hồng Bàng là tổ nước ta
Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang
Thiếu niên ta rất vẻ vang
Trẻ em Phù Đổng tiếng vang muôn đời
Tuổi tuy chưa đến chín, mười,
Ra tay cứu nước diệt loài vô lương...*

Trích *Bác Hồ kính yêu*,
NXB Kim Đồng, H.1980.

Bài 5

TIẾT KIỆM THỜI GIỜ

DANH NGÔN

Kẻ tầm thường chỉ lo tìm cách giết thời gian, còn người có tài thì tìm mọi cách tận dụng thời gian.

A. XKO-PEN-HA-CO

Bài 6

HIẾU THẢO VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ

THƯƠNG MẸ

Ngày xưa, ở Trung Quốc vào đời Hậu Hán, chiến tranh xảy ra liên miên, khiến cho cuộc sống của người dân rất khổ cực. Gia đình cậu bé Thái Thuận cũng vậy. Thương mẹ già yếu vất vả, hằng ngày, Thái Thuận vào rừng kiếm dâu để ăn thêm cho đỡ đói. Một hôm, cậu đang ngồi chọn dâu quả xanh và quả chua để riêng rẽ thì giặc tràn qua.

Tướng giặc thấy Thái Thuận ngồi chọn quả dâu, lấy làm lạ, bèn hỏi :

– Thằng bé kia, đã lấy dâu rồi còn ngồi chọn làm gì ?

Cậu bé thưa :

– Bẩm, nhà con nghèo lắm, không có gì ăn, con phải kiếm thứ quả này. Con chọn lấy quả chín, ngọt hơn đem về cho mẹ. Còn những quả xanh, con để con ăn.

Tướng giặc thấy thế, động lòng thương liền sai quân đem cho hai mẹ con cậu bé một thúng gạo.

Tấm lòng yêu mẹ của một cậu bé đã khiến cho tướng giặc cũng phải khâm phục.

Bùi Mộng Liên

Báo *Nhi đồng*, số 16, 1994.

ÔNG GIÀ VÀ CHÁU NHỎ

Ông đã già lắm rồi. Đôi chân ông không đi được nữa, cặp mắt ông không nhìn thấy gì, đôi tai ông không nghe được nữa, răng ông cũng rụng hết cả rồi. Con trai và con dâu đặt ông ngồi bên một chiếc bàn và cho ông ăn uống ở ngay cạnh bếp. Một hôm, họ dọn cho ông bữa trưa vào một cái đĩa. Ông định bưng đĩa lên, nhưng đã đánh rơi và làm đĩa vỡ. Người con dâu rầy la ông lão rồi bảo sẽ dọn cho ông ăn vào một cái máng gỗ. Ông lão chỉ thở dài, chẳng thể nói nửa lời.

Rồi một hôm, hai vợ chồng người con trai cùng ở nhà. Họ nhìn thấy thằng con của mình làm một cái gì đó từ một miếng ván nhỏ. Người bố liền hỏi :

– Con làm cái gì thế hả Mi-sa ?

Mi-sa nói :

– Con làm cái máng gỗ. Khi nào bố mẹ tuổi già, con sẽ dùng máng này cho bố mẹ ăn.

Hai vợ chồng nhìn nhau rồi cùng ứa nước mắt. Họ thấy xấu hổ vì đã xúc phạm người cha già đến thế. Rồi kể từ đó, họ lại để ông lão ngồi bên bàn ăn và chăm sóc ông cẩn thận.

Lép Tôn-xtôi

NHỚ LỜI MẸ

*Hôm nào mẹ bạn đi xa
Dặn em ở nhà, em chả rong chơi
Thối cơm, gánh nước xong rồi
Quét cho gà hạt thóc rơi bên hè
Nắng lên in bóng hàng tre
Mâm cơm đón mẹ khi về, mẹ vui*

Tập thơ Nhi đồng,

Sở VH TT Hà Nội – 1976.

CÓ CHÁU THẢO HIỂN

*Trở trời mình mẩy ông đau
Thương ông cháu vội lấy dầu cháu xoa
Tay xoa bóp, mắt thiết tha
Cháu cứ muốn hỏi : – Ông đã đỡ đau !
Nhìn mặt cháu, ông gạt dầu
Cháu càng cố sức xoa mau bóp đều
Thuốc hay ít, ông khỏi nhiều
Tay cháu xoa bóp hơn liều thuốc tiên
Ông mừng có cháu thảo hiền.*

22 – 9 – 1996

Phạm Cúc – Tập thơ *Có cháu thảo hiền.*

NẤU CANH CHO BÀ

*Đến bữa, cháu thấy hơi buồn
Bởi bà lại ghen, ghen luôn mấy lần !
Cổ bà ghen, cháu bản thân
Thương bà móm mém, răng dần dần thưa...
Chẳng quản sớm nắng, chiều mưa
Hái rau, cháu nấu cho vừa nồi canh
Chan cơm, bà nuốt ngon lành
Bà vui, cháu lại vui thành hai, ba !*

2 – 1990

Phạm Cúc – Tập thơ *Có cháu thảo hiền.*

Bài 8

YÊU LAO ĐỘNG

HAI CÁI CÀY

Một người thợ rèn sản xuất ra hai cái lưỡi cày tương tự như nhau từ một miếng sắt. Một người làm ruộng mua một trong hai cái và sử dụng ngay. Lưỡi cày kia nằm lại khá lâu trong cửa hàng một cách vô ích.

Một thời gian sau, người bán hàng và người làm ruộng gặp nhau. Cái lưỡi cày mà người làm ruộng mua lấp lánh như miếng kim loại quý và thậm chí nó còn mới hơn lúc ra lò. Còn lưỡi cày không được sử dụng nằm ì mãi trong cửa hàng thì đã bị mờ xỉn, han gỉ.

– Bạn hãy nói đi, tại sao bạn lại sáng như vậy ? Cái cày bị gỉ hỏi người bạn cũ của mình.

– Nhờ lao động, bạn thân mến ạ, cái cày của người làm ruộng trả lời, bạn bị han gỉ vì bạn tồn tại nhưng chẳng làm được gì cả !

CON-XTAN-TIN U-TRIN-XKI (Liên Xô)

Vũ Hạnh Thẩm dịch

ANH BA

Con tàu "Đô đốc La-tút-sơ Tơ-rê-vin-lơ" của hãng Vận tải hợp nhất cập bến Sài Gòn để lấy hàng và đón khách. Một buổi trưa, một người trai trẻ lên tàu. Sau giây phút ngập ngừng, anh ta hỏi xin việc. Máy nhân viên và thủy thủ cười vì thấy chàng trai có vẻ một anh học trò hơn là một người lao động. Họ nói nhỏ với nhau : "Một người như thế có thể làm được việc gì trên tàu ?".

Nhưng trong số đó có một người có lòng tốt đưa anh thanh niên đến gặp chủ tàu.

Chủ tàu nhìn người đến xin việc suốt từ đầu đến chân rồi hỏi :

– Anh có thể làm việc gì ?

– Tôi có thể làm bất cứ việc gì ! – Chàng trai trả lời rất rần rỏi, vẻ tự tin.

– Được, ta sẽ lấy anh làm phụ bếp. Sáng mai anh đến đây nhận việc.

Chàng trai ấy xưng tên là Ba. Công việc trên tàu thật là vất vả mà lại hoàn toàn mới mẻ đối với anh. Làm phụ bếp trên tàu, mỗi ngày anh phải dậy từ 4 giờ sáng, quét dọn sạch sẽ nhà bếp lớn trên tàu rồi đốt lửa trong các lò. Sau đó, đi khuôn than rồi xuống hầm lấy rau, thịt, cá, nước đá v.v... Công việc khá nặng nhọc vì dưới bếp rất nóng và trong hầm rất rét. Nhất là khi phải vác một bao nặng leo lên những bậc thang trong lúc tàu trông thành trên sóng dữ.

Xong công việc ấy, phải dọn cho chủ bếp Pháp ăn rồi lại nhặt rau, rửa nồi cháo và tiếp tục cời lò. Công việc kéo dài suốt ngày.

Nhà bếp lo ăn cho hàng trăm người, cả nhân viên và hành khách. Có nhiều cái chảo đồng lớn và nặng quá đến nỗi anh Ba phải kéo lê trên sàn. Còn những cái nồi thì cao quá, anh phải leo lên ghế để chùi. Luôn luôn anh nghe tiếng :

– Ba, đem nước đây !

- Ba, dọn chảo đi !
- Ba, thêm than chỗ này !
- Ba, thêm than chỗ kia !

Suốt ngày người anh Ba đấm nước, hơi và mồ hôi, mình đầy bụi than. Người ta thấy anh phải mang hết tinh thần và sức lực để làm cho xong công việc. Vì chưa quen công việc nên càng vất vả. Một lần phải gọt măng Tây. Lần đầu tiên anh thấy măng Tây. Anh gọt trơ trụi suýt nữa thì tai vạ, may nhờ có anh Mai (nhân viên trên tàu đã giúp anh đến gặp chủ tàu xin việc ngày đầu) trông thấy, vội trút đổ xuống biển cho mất tang rồi bày cho cách gọt măng.

Mỗi ngày chín tiếng, công việc mới xong, anh Ba mệt lử. Nhưng trong khi anh em nghỉ hoặc đánh bài thì anh đọc sách hay viết đến 10 - 11 giờ hoặc nửa đêm. Về thứ bậc, anh Ba là người dưới, một người phụ bếp. Nhưng vì anh hiểu biết, hay giúp anh em viết thư cho gia đình và tỏ ra là một người đứng đắn không hề nói tục, nên được tất cả mọi người yêu mến. Con tàu vẫn lướt sóng ra khơi vượt đại dương bao la. Bỗng một hôm trời động, biển nổi sóng to. Sóng biển như những quả núi chồm lên, đổ xuống. Hầu hết mọi người say sóng. Như mọi ngày, anh Ba đi lên đi xuống từ bếp đến hầm không thể vác những rổ rau lên vai vì tàu tròn trành, anh phải buộc dây sắt để kéo đi. Thành tình, một ngọn sóng lớn ập tới và cuốn phăng xuống biển mọi vật trên sàn tàu cả những rổ rau và anh Ba nữa. Anh bị đẩy vào giữa đám dây xích, nhờ vậy mà thoát chết.

...Trời yên bể lặng, vài ngày sau tàu cập bến Mác-xây (Pháp). Nhân viên, thủy thủ đều được lĩnh lương, từ 100 đến 200 quan thêm vào đấy là tiền thưởng của hành khách. Anh Ba là phụ bếp chỉ được vài chục quan. Lương ít, nhưng anh đã học được nhiều điều mới lạ. Anh hiểu rằng : ở Pháp cũng có người nghèo như bên ta. Không phải tất cả những người Pháp đều xấu... Đây chính là thu hoạch đầu tiên của một thanh niên yêu nước, giàu chí khí, muốn đi ra ngoài "xem các nước làm như thế nào để rồi trở về giúp đồng bào".

Trích trong *Bác Hồ kính yêu*, NXB Kim Đồng, H. 1980.

VƯỜN RAU, AO CÁ NHÀ BÁC

Dưới những vòm cây xanh phía sau Phủ Chủ tịch là một mái nhà sàn nhỏ, xinh xắn. Dòng người vào thăm lặng đi trong bồi hồi, xúc động. Căn phòng thanh bạch đơn sơ, thoảng mùi hương vườn. Tất cả như nói với đồng bào xa gần rằng Bác vừa đi công tác đâu xa, nhưng Người cũng còn kịp ra ao vồ gọi cho đàn cá lên ăn. Nhìn đàn cá chen nhau tìm mồi, cạnh đó là vườn rau tươi tốt, dễ gợi cho mọi người nhớ về những ngày Bác sống ở chiến khu Việt Bắc.

Cuộc sống ở Việt Bắc khó khăn gian khổ nhiều, tuy vậy dù bận đến đâu Bác cũng không quên nhắc nhở, động viên các cán bộ tích cực tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, giảm bớt khó khăn. Ngày ngày, sau giờ làm việc, lại thấy Bác đi tăng gia. Quanh khu vực Bác ở mấy luống rau xanh, vài hốc bầu bí mọc lên là niềm vui, nguồn thúc đẩy anh em cùng làm theo Bác. Rau của Bác và các đồng chí cán bộ trồng tốt, nhiều khi ăn không hết, Bác lại nhắc đem sang tặng các cơ quan bên cạnh.

Khi về sống giữa thủ đô, Bác vẫn giữ nếp quen lao động.

Năm đầu mới hoà bình, có biết bao công việc bận rộn, nhưng Bác vẫn tranh thủ thời gian để tăng gia. Khu vườn trong Phủ Chủ tịch, lúc đầu, ngoài những chỗ trồng cây cũ còn có những khoảnh đất bỏ trống, cỏ mọc um tùm. Thấy vậy, Bác bảo các đồng chí cán bộ :

– Bác cháu ta nên tổ chức khai hoang để lấy đất trồng rau ăn và trồng hoa cho đẹp.

Nghe lời Bác, buổi chiều nào mấy bác cháu cũng xách cuốc ra vườn. Một thời gian sau, thay cho những đám cỏ hoang trước kia, là những luống rau bắp cải, su hào xanh tươi mơn mớn. Trước ngôi nhà Bác ở, đã thấy các loài hoa khoe sắc, toả hương thơm ngào ngạt, trông thật vui mắt.

Cạnh nhà Bác ở còn có một cái ao tù ít nước. Một lần, sau khi đi tưới rau về, Bác chỉ xuống ao vui vẻ bảo :

– Các chú sửa cái ao cạnh này đi để nuôi cá thì rất tốt.

Theo ý Bác, mấy hôm sau các đồng chí cảnh vệ đã bắt tay vào sửa ao. Hằng ngày Bác thường ra động viên mọi người làm việc.

Công việc gần xong, Bác bảo :

– Ao đào sâu thế này bác cháu ta sẽ thả được nhiều loại cá, như thế là tận dụng thức ăn, không phí. Còn ở quanh ao, các chú thấy nên trồng cây gì cho đẹp ?

Mọi người bàn tán sôi nổi. Người thì nêu ý kiến nên trồng hoa, người lại bàn trồng dứa. Có người lại bảo trồng chuối. Mỗi người một ý. Nghe xong, Bác ôn tồn nói :

– Ý các chú đều hay cả, nhưng theo Bác thì ở quanh ao ta nên trồng râm bụt, cạnh bậc lên xuống ao thì trồng dứa. Các chú có đồng ý không ?

Rồi Bác lại giải thích thêm : trồng râm bụt đến khi cây lớn cao vừa phải, ta cắt bằng làm hàng rào vừa tiện lợi vừa đẹp. Còn trồng dứa vừa đẹp lại vừa mát ; mỗi khi nhìn thấy dứa, bác cháu ta lại nhớ đến miền Nam.

Một thời gian sau, dứa và râm bụt đã lên xanh. Dưới ao, từng đàn cá bơi lội tung tăng. Chiều chiều, sau giờ làm việc, Bác ra ao cho cá ăn. Sau tiếng vỗ tay nhẹ nhẹ của Bác, cá nổi lên tranh nhau đớp mồi.

Cá trong ao được Bác chăm sóc rất chóng lớn. Nhiều hợp tác xã đã được nhận cá giống từ ao nhà Bác. Và cứ đến dịp Tết, hoặc ngày lễ, Bác lại nhắc đánh cá để tặng cho các cơ quan.

Trích *Bác Hồ kính yêu*, NXB Kim Đồng, 1980.

Bài 9

KÍNH TRỌNG, BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG

THƠ TẶNG CÔ CHÚ CÔNG NHÂN VỆ SINH

*Từ cuối phố đến đầu đường
Mỗi sáng nhịp nhàng quét rác
Dưới mưa xanh hay nắng bạc
Nụ cười cô vẫn rất tươi
Tiếng ve trốn vào lá xanh
Chối tre vọng đều trên phố
Cô gom cả mùa phượng đỏ
Theo từng nhịp xe lanh canh
Cuộc sống vun vút lao nhanh
Mấy ai nhớ người quét rác.
Mấy ai làm thơ, làm nhạc
Tặng người công nhân vệ sinh ?
Như đoá hoa quỳnh âm thầm
Toả hương cho đời dịu mát
Ve ơi, hoà lên khúc nhạc
Nghìn lần em cảm ơn cô.*

(Nguyễn Thị Quỳnh Nga,
Theo Tài liệu tham khảo về GD Dân số và KHHGD,
Bộ GD-ĐT, Hà Nội 12 – 1993).

NGƯỜI QUÉT RÁC

Lan để ý thấy cứ mỗi lần gặp bác công nhân quét rác là bố lại chào hỏi rất lễ phép. Và có lần bố lại mời bác ấy vào nhà uống nước chè nữa. Em ngạc nhiên hỏi :

- Bố ơi, tại sao bố lại phải chào bác ấy ?
- Vì bác ấy đáng được kính trọng.

Bố trả lời vẫn tất.

Lan không hỏi thêm song em vẫn băn khoăn, không hiểu. Cho đến một hôm...

Lan theo bố mẹ đến thăm nhà người quen. Đường vào nhà bác ấy thật khó đi : trời tối, đường gập ghềnh có nhiều vũng ngập nước do trận mưa rào hồi chiều. Đã thế, rác bắn lại bừa bãi, ngập ngụa. Mẹ vừa đi vừa phàn nàn :

- Sao phố xá gì mà bẩn quá ! Thế mới biết phố mình sạch thật...

Đến nơi, bác chủ nhà vốn vãng đón khách. Sau câu hỏi thăm đi đường, bác cứ phân bua mãi :

- Khổ quá, đã vài ngày nay không có người quét dọn đường phố, chắc là bác ấy ốm. Rác rưởi ngập ngụa, đi đường đến khổ, không khí lại ô nhiễm.

Nghe bác chủ nhà nói chuyện với bố mẹ, Lan đã hiểu điều bố nói : Những người công nhân quét rác đáng được kính trọng.

Lưu Thu Thủy

Theo Tài liệu tham khảo về GD Dân số và KHHGD,
Bộ GD-ĐT, Hà Nội 12 - 1993.

Bài 12

TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO

TRUYỆN

Có một năm bị mất mùa, nhân dân ta thiếu gạo ăn, Bác Hồ hô hào nhân dân mười ngày nhịn ăn một bữa để cứu đói. Mỗi tháng ba lần, đến bữa không ăn, Bác đến lấy phần gạo của mình, tự tay để vào hòm gạo chống đói.

Một hôm, đúng vào bữa cơ quan nhịn ăn để gom gạo thì Bác phải đi dự chiêu đãi. Khi Bác về, anh em báo cáo đã đem gom phần gạo của Bác rồi, Bác vẫn quyết định nhịn ăn một bữa vào ngày hôm sau.

Trích *Hồi kí của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp*,
NXB Giáo dục, 1997.

"VIỆC LỚN" XẢY RA TRONG NHÀ BẾP

Sau chuyến đi châu Phi, anh Ba sang Luân Đôn, thủ đô nước Anh, khi làm nghề đốt than dưới hầm lò, có lúc anh Ba vào làm phụ bếp tại khách sạn Các-lơ-ton. Điều khiển nhà bếp là ông vua đầu bếp Ét-cốp-phi-e người Pháp. Về tài nấu bếp của ông ta, cả thế giới đều biết. Ông đã được thưởng Huân chương Danh dự. Lần vua Đức sang thăm Luân Đôn, vua Anh mời ông phụ trách làm bữa tiệc và hứa sẽ trả ông một số lương rất hậu. Nhưng ông già Ét-cốp-phi-e đã kiêu hãnh trả lời : "Tôi là người Pháp, tôi không nấu ăn cho kẻ thù của dân tộc tôi !".

Ở khách sạn Các-lơ-ton, mỗi ngày có một người dọn dẹp dưới bếp. Những người phục vụ, sau khi dọn cho khách ăn, phải dọn bát đĩa, bỏ tất cả chén bát và thức ăn lẫn lộn vào trong một cái thang điện đưa xuống bếp. Lúc bấy giờ, người dọn dẹp phải để bát đĩa riêng ra một bên, để người ta đem đi rửa. Đến lượt anh Ba, anh làm rất cẩn thận. Đáng lí vớt thức ăn thừa vào một cái thùng, đôi khi cả một phần tư con gà, những miếng bít tết to tướng v.v... thì anh lại giữ gìn sạch sẽ và đưa cho nhà bếp. Chú ý đến việc này, ông già Ét-cốp-phi-e hỏi anh :

– Tại sao anh không quẳng thức ăn thừa vào thùng như những người kia ?

– Không nên vớt đi. Ông có thể cho người nghèo những thứ ấy – Anh Ba trả lời.

– Anh bạn trẻ của tôi ơi, anh nghe tôi ! – Ông vua bếp Ét-cốp-phi-e vừa nói vừa cười có vẻ bằng lòng – Tạm thời anh hãy gác ý nghĩa cách mạng của anh lại một bên để tôi dạy cho anh cách làm bếp, làm thật ngon và anh sẽ được nhiều tiền. Anh bằng lòng chứ ?

Và ông Ét-cốp-phi-e không để anh Ba phải rửa bát nữa mà đưa anh vào chỗ làm bánh với một số lương cao hơn. Thật là một "việc lớn" xảy ra trong nhà bếp vì đó là lần đầu tiên ông "Vua bếp" làm như thế.

Trích *Bác Hồ kính yêu*,
NXB Kim Đồng, 1980.